

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **117** /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2021

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Kim Hồng;

2. Bà Mai Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2021 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Ngô Xuân Đ**, sinh năm 1975

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư Văn Giai, phường Chí Minh, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị **Hà Thị H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu dân cư Văn Giai, phường Chí Minh, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, anh Ngô Xuân Đ trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường Chí Minh, thị xã

ChL (nay là thành phố ChL), tỉnh Hải Dương vào ngày 04/12/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian vì muốn cải thiện điều kiện kinh tế gia đình, năm 2019 anh Đ đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan và được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu niềm tin vào nhau, tình cảm vợ chồng xa cách, mâu thuẫn kéo dài mà không có biện pháp gì khắc phục, cho đến nay anh không thể liên lạc được với chị H nữa. Hiện nay, anh xác định không còn tình cảm với chị H, cũng không có cách nào để hàn gắn mâu thuẫn giữa hai vợ chồng được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- *Về quan hệ con chung*: Anh và chị H có 01 con chung là Ngô Hà Ph, sinh ngày 21/10/2018, hiện đang ở cùng chị H, do chị H chăm sóc nuôi dưỡng từ bé. Anh đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo pháp luật.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Anh không đề nghị giải quyết.

* Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hà Thị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Về thời điểm kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng chị nhất trí như anh Đ trình bày. Chị và anh Đ hiện nay mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Anh Đ xin ly hôn chị nhất trí.

- *Về quan hệ con chung*: Anh chị có 01 con chung là Ngô Hà Ph, sinh ngày 21/10/2018 hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị, còn việc anh Đ cho con bao nhiêu là việc của anh Đ.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay nợ chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai bên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với tài sản riêng, nợ riêng của chị (hoặc anh Đ) nếu có thì giữa anh chị không có liên quan gì đến nhau.

Tại phiên tòa các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:

- *Về tố tụng*: Từ khi thụ lý vụ án, trong thời hạn chuẩn bị xét xử đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa cũng như những người tham gia tố tụng cơ bản tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- *Về hướng giải quyết vụ án:* Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/NQ-CP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Ngô Xuân Đ được ly hôn chị Hà Thị H;

Về con chung: Giao con chung là Ngô Hà Ph, sinh ngày 21/10/2018 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị;

- Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Ngô Xuân Đ hiện đang sinh sống tại Đài Loan không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng các tài liệu do anh Đ gửi về Việt Nam bao gồm: Đơn ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền, bản sao sổ hộ chiếu đều đã có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Do vậy, các tài liệu này là hợp pháp và có đủ cơ sở khẳng định ý chí, quan điểm ly hôn của anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật. Chị Hà Thị H đang cư trú tại phường Chí Minh, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Về xét xử vắng mặt các đương sự:* Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Xuân Đ và chị Hà Thị H tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Chí Minh, thị xã ChL (nay là thành phố ChL), tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian vì muốn cải thiện điều kiện

kinh tế gia đình nên năm 2019 anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ đó đến nay hai bên không còn quan tâm đến nhau. Anh Đ và chị H đều xác định không còn tình cảm với nhau và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị H đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh Đ ly hôn với chị H là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh Đ và chị H có 01 con chung là Ngô Hà Ph, sinh ngày 21/10/2018, hiện đang ở với chị H. Khi ly hôn về con chung anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, chị H đề nghị tiếp tục được nuôi con. Xét đề nghị của anh Đ và chị H thì thấy: cháu Ngô Hà Ph hiện nay dưới 36 tháng tuổi và đang do chị H nuôi dưỡng nên giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014 và chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung: Anh Đ và chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Ngô Xuân Đ được ly hôn chị Hà Thị H.

[2]. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Ngô Hà Ph, sinh ngày 21/10/2018 cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Phương trưởng

thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hà Thị H không yêu cầu anh Ngô Xuân Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Ngô Xuân Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Anh Ngô Xuân Đ phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005966 ngày 23/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. (Anh Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh Ngô Xuân Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật; Chị Hà Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Chí Minh, TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa